

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /2020/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin
xấu, độc trên không gian mạng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1032/TTr-STTTT ngày 17/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đình Xứng**

QUY CHẾ

Phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31/2020/QĐ-UBND ngày 23/ 7 /2020
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng làm cản trở sự phát triển của các đơn vị, địa phương, gây bức xúc dư luận trong nhân dân.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên và quy định của pháp luật.

2. Việc theo dõi, tiếp nhận, kiểm chứng, định hướng, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng phải kịp thời, chính xác; đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, không cản trở tự do báo chí, tự do ngôn luận; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin; khi phát hiện những nội dung thông tin cần xem xét, xử lý thì chủ động sử dụng ngay các biện pháp ngăn chặn trong phạm vi khả năng và quyền hạn của đơn vị mình, đồng thời thông báo cho cơ quan chủ trì (Sở Thông tin và Truyền thông) để phối hợp xử lý. Các hình thức thông báo khi phát hiện những vấn đề cần xem xét, xử lý, gồm:

a) Thông qua điện thoại, tin nhắn, e-mail, văn bản điện tử hoặc các phương tiện điện tử khác.

b) Thông qua văn bản gửi/nhận theo đường bưu điện.

2. Tùy theo tính chất, nội dung thông tin, vấn đề cần xử lý, các phương thức phối hợp gồm:

a) Tổ chức họp các ngành liên quan để thảo luận, thống nhất việc kiểm tra, xác minh, thẩm định nội dung thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng cần xử lý; thống nhất đưa ra phương án xử lý.

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan phối hợp về việc kiểm tra, xác minh, thẩm định, hướng xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn, khả năng phát hiện và phân tích thông tin để phối hợp trong việc theo dõi, tham mưu xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

4. Đối với những nội dung thông tin xấu, độc trên không gian mạng cần phải tiếp tục điều tra, làm rõ theo luật hình sự thì chuyển cơ quan Công an thực hiện theo trình tự của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

2. Rà soát, theo dõi nhằm phát hiện kịp thời những thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc đăng tải trên không gian mạng.

3. Kiểm tra, xác minh và thẩm định nội dung thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

4. Xử lý hành vi đăng tải thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

5. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về kết quả xử lý hành vi đăng tải thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng để tuyên truyền; kết hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng thông tin trên không gian mạng đến tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp rà soát, theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng:

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

~~- Tổ chức theo dõi, tiếp nhận, tổng hợp thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng có liên quan đến tỉnh.~~

- Triển khai các phương thức phối hợp để kiểm tra, xác minh, thẩm định thông tin vi phạm.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, chính quyền các cấp chủ động, kịp thời thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh trên không gian mạng; định hướng, kiểm soát chặt chẽ hoạt động đăng tải thông tin trên không gian mạng, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức người làm báo.

c) Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp kiểm tra, xác minh, thẩm định, đề xuất hướng xử lý những hành vi đăng tải thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng.

d) Thường xuyên rà soát các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội; kịp thời phát hiện những thông tin có nội dung xấu, độc báo cáo lãnh đạo tỉnh.

đ) Tổ chức khai thác các hệ thống kiểm soát thông tin xấu, độc do Bộ Thông tin và Truyền thông chuyển giao; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý thông tin trên không gian mạng.

e) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí; xử lý thông tin trên không gian mạng theo quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện, phòng ngừa, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

f) Tham mưu, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo gỡ bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng làm ảnh hưởng đến tỉnh.

g) Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đăng tải thông tin xấu độc trên không gian mạng theo thẩm quyền; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Tăng cường chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng; chỉ đạo đẩy mạnh thông tin tích cực, tuyên truyền và cung cấp thông tin chính thống liên quan đến các vấn đề dư luận quan tâm, vụ việc phức tạp, nổi cộm; kịp thời định hướng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng các sự kiện quan trọng, vụ việc phức tạp, nhạy cảm để chống phá Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh; đề xuất các biện pháp đấu tranh phản bác, ngăn chặn, bóc gỡ, triệt phá, xử lý.

3. Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy

a) Phối hợp theo dõi, phát hiện, tiếp nhận các thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng liên quan đến lĩnh vực nội chính Đảng, công tác cải cách tư pháp, công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia thẩm định và đề nghị hướng xử lý các hành vi đăng tải thông tin xấu, độc có nội dung liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng để cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trên không gian mạng; tổ chức thu thập thông tin, điều tra, xác lập chứng cứ, danh tính tổ chức, cá nhân vi phạm trên không gian mạng và đề xuất hướng xử lý. Tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp theo đề nghị của cơ quan chủ trì, đặc biệt tích cực, chủ động xác minh, làm rõ nguồn gốc, danh tính của tổ chức, cá nhân vi phạm việc cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

5. Hội Nhà báo tỉnh

a) Quán triệt hội viên chấp hành nghiêm Quy định về đạo đức nghề nghiệp của Người làm báo Việt Nam; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam đến các Chi hội và hội viên do Hội Nhà báo quản lý.

b) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm đối với hội viên vi phạm Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam, vi phạm 10 điều quy định về đạo đức người làm báo Việt Nam.

6. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Chủ động, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin điện tử; các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng thông tin trên không gian mạng đến tổ chức, cá nhân; tích cực tuyên truyền đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân khi sử dụng internet và mạng xã hội; quản lý, giám sát việc sử dụng internet và

mạng xã hội của cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lan truyền, chia sẻ, bình luận thông tin có nội dung xấu, độc, thông tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, công tác quản lý, điều hành của tỉnh, làm lộ lọt bí mật nhà nước.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình; tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin trên không gian mạng phản ánh những vấn đề tiêu cực, bức xúc trong dư luận liên quan đến địa bàn, lĩnh vực do sở, ngành, địa phương quản lý để chủ động xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định nhằm tránh khủng hoảng truyền thông. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng nhận diện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ, tài liệu, công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong cơ quan, đơn vị.

đ) Tích cực phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về các nội dung liên quan đến thông tin xấu, độc trên không gian mạng để làm cơ sở tuyên truyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định chế độ làm việc và báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi phát hiện những thông tin xấu, độc trên không gian mạng có liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì phải chủ động tổ chức xác minh, xử lý và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phối hợp báo cáo việc triển khai quy chế phối hợp, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong thời gian tới qua Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

===== 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí rà soát theo dõi, điểm tin; xây dựng, vận hành hệ thống, cơ sở dữ liệu rà soát, theo dõi thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

3. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản qua Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.